TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 236/2023/QĐST – HNGĐ

Tam Bình, ngày 26 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 404/2023/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2023 giữa;

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Cà G, sinh năm: 1983
Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.
Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn G1, sinh năm 1986*
Địa chỉ*:* Ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.
Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81 và Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **7** ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Cà G và anh Nguyễn Văn G1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh G1 đồng ý giao con chung tên Nguyễn Thị Trúc M, sinh ngày 14/12/2006 và Nguyễn Hiếu Đ, sinh ngày 15/11/2017 cho chị G nuôi dưỡng, chị G không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết.

Anh G1 không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung; về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Cà G và anh Nguyễn Văn G1 trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị G tự nguyện nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, Được khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số No 0011740 ngày 15/9/2023 nên được nhận lại 150.000đồng.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận :
- *TAND tỉnh Vĩnh Long;*
- *VKSND huyện Tam Bình;*
- *Chi cục THADS huyện Tam Bình;*
- *Đương sự;*
- *Nơi đăng ký kết hôn;*
- *Lưu./.*

Võ Ngọc Luận